BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐHCN QUẢNG NINH

Số: 596/QĐ-ĐHCNQN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ninh, ngày 22 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Công nhận danh hiệu thi đua năm học 2025 - 2026 cho sinh viên

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP QUẢNG NINH

Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-HĐT ngày 06/11/2023 của Hội đồng Trường về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Đại học Công ngiệp Quảng Ninh;

Căn cứ Thông tư số 10/2016/TT- BGDĐT ngày 05/4/2016 của Bộ Giáo dục – Đào tạo ban hành Quy chế Công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy;

Căn cứ Quyết định số 361/QĐ-ĐHCNQN ngày 06/8/2021 về quy định công tác sinh viên của Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh;

Căn cứ kết quả học tập và kết quả rèn luyện của sinh viên năm học 2025 - 2026;

Xét đề nghị của phòng Công tác Học sinh sinh viên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận các danh hiệu thi đua cho sinh viên năm học 2025 – 2026: Sinh viên Xuất sắc, sinh viên Giỏi, sinh viên Khá tại danh sách kèm theo.

Điều 2. Trưởng các đơn vị trong toàn trường và cá nhân các sinh viên có tên ở Điều 1 căn cứ Quyết định thực hiện./.

Nơi nhận:
- Giám hiệu;
- Các đơn vị trong toàn trường;
- Đoàn TN, HSV;
- Lưu: VT, CTSV.

HIỆU TRƯỞNG

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP QUẢNG NINH

TS. Hoàng Hùng Thắng

CÔNG NHẬN THI ĐUA SINH VIÊN NĂM HỌC 2025 - 2026

(Kèm theo Quyết định số: 596 /QĐ - ĐHCNQN, ngày 22/8/2026)

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Tên lớp	Điểm TBCHT	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	Danh hiệu thi đua	Khoa
1	CQ15DH0011	Lê Văn Hùng	ĐH CNKT cơ khí ô tô K15	3,89	Xuất sắc	97,00	Xuất sắc	Xuất sắc	CK - ĐL
2	CQ16DH0474	Lê Ngọc Anh	ĐH CNKT cơ khí ô tô K16	3,69	Xuất sắc	98,00	Xuất sắc	Xuất sắc	CK - ĐL
3	CQ17DH0475	Linh Du Chính	ĐH CNKT cơ khí ô tô K17	3,64	Xuất sắc	94,00	Xuất sắc	Xuất sắc	CK - ĐL
4	CQ15DH0272	Phạm Quốc Cường	ĐH CN phần mềm K15	3,85	Xuất sắc	90	Xuất sắc	Xuất sắc	CNTT
5	CQ16DH0175	Nguyễn Hương Giang	ĐH CN phần mềm K16	3,92	Xuất sắc	99,00	Xuất sắc	Xuất sắc	CNTT
6	CQ16DH0506	Nguyễn Duy Phong	ĐH CN phần mềm K16	3,80	Xuất sắc	95,00	Xuất sắc	Xuất sắc	CNTT
7	CQ16DH0647	Nguyễn Thị Thùy Dung	ĐH CN phần mềm K16	3,75	Xuất sắc	99,00	Xuất sắc	Xuất sắc	CNTT
8	CQ17DH0375	Trần Thiên Lý	ĐH Công nghệ phần mềm K17	3,64	Xuất sắc	96,00	Xuất sắc	Xuất sắc	CNTT
9	CQ15DH0087	Nguyễn Đức Lộc	ĐH CN kỹ thuật điện K15	3,66	Xuất sắc	94,00	Xuất sắc	Xuất sắc	Điện
10	CQ16DH0121	Nình Văn Bảo	ĐH CN kỹ thuật điện K16	3,64	Xuất sắc	92,00	Xuất sắc	Xuất sắc	Điện
11	CQ16DH0434	Phạm Văn Hiếu	ĐH CNKT tự động hóa K16	3,78	Xuất sắc	92,00	Xuất sắc	Xuất sắc	Điện
12	CQ16DH0536	Bùi Văn Trung	ĐH CNKT tự động hóa K16	3,65	Xuất sắc	95,00	Xuất sắc	Xuất sắc	Điện
13	CQ16DH0142	Vũ Hoàng Sơn	ĐH CNKT tự động hóa K16	3,68	Xuất sắc	93,00	Xuất sắc	Xuất sắc	Điện
14	CQ17DH0778	Vũ Bá Đăng	ĐH CNKT tự động hóa K17 B	3,86	Xuất sắc	95,00	Xuất sắc	Xuất sắc	Điện
15	CQ15DH0147	Nguyễn Văn Dũng	ĐH CNKT Tự động hóa K15 A	3,79	Xuất sắc	94,00	Xuất sắc	Xuất sắc	Điện
16	CQ15DH0241	Nguyễn Tất Duy	ĐH CNKT Tự động hóa K15 A	3,86	Xuất sắc	92,00	Xuất sắc	Xuất sắc	Điện
17	CQ15DH0280	Trịnh Thị Thùy Dung	ĐH CNKT Tự động hóa K15 A	4,00	Xuất sắc	92,00	Xuất sắc	Xuất sắc	Điện
18	CQ15DH0123	Điệp Trung Kiên	ĐH CNKT Tự động hóa K15 A	3,61	Xuất sắc	92,00	Xuất sắc	Xuất sắc	Điện
19	CQ15DH0152	Hoàng Hải Long	ĐH CNKT Tự động hóa K15 B	3,87	Xuất sắc	93,00	Xuất sắc	Xuất sắc	Điện
20	CQ15DH0158	Phạm Tiến Thành	ĐH CNKT Tự động hóa K15 B	3,80	Xuất sắc	94,00	Xuất sắc	Xuất sắc	Điện
21	LA15DH0026	Meelyda Laoly	ĐH Kế toán tổng hợp K15	3,69	Xuất sắc	97,00	Xuất sắc	Xuất sắc	Kinh tế
22	CQ15DH0211	Nguyễn Thị Bích Ngọc	ĐH Kế toán tổng hợp K15	4,00	Xuất sắc	98,00	Xuất sắc	Xuất sắc	Kinh tế
23	CQ15DH0202	Nguyễn Thị Thu Thủy	ĐH Kế toán tổng hợp K15	4,00	Xuất sắc	96,00	Xuất sắc	Xuất sắc	Kinh tế
24	CQ15DH0190	Vũ Thị Thùy Dung	ĐH Kế toán tổng hợp K15	4,00	Xuất sắc	94,00	Xuất sắc	Xuất sắc	Kinh tế

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Tên lớp	Điểm TBCHT	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	Danh hiệu thi đua	Khoa
25	CQ15DH0235	Phan Thị Khánh Linh	ĐH Kế toán tổng hợp K15	3,71	Xuất sắc	96,00	Xuất sắc	Xuất sắc	Kinh tế
26	CQ15DH0210	Phạm Thị Loan	ĐH Kế toán tổng hợp K15	3,68	Xuất sắc	96,00	Xuất sắc	Xuất sắc	Kinh tế
27	CQ15DH0250	Đỗ Thị Nhung	ĐH Kế toán tổng hợp K15	3,68	Xuất sắc	96,00	Xuất sắc	Xuất sắc	Kinh tế
28	CQ15DH0209	Trần Thị Lệ	ĐH Kế toán tổng hợp K15	3,79	Xuất sắc	91,00	Xuất sắc	Xuất sắc	Kinh tế
29	CQ15DH0244	Đỗ Thị Mai Linh	ĐH Kế toán tổng hợp K15	3,65	Xuất sắc	91,00	Xuất sắc	Xuất sắc	Kinh tế
30	CQ16DH0640	Bùi Thị Vân	ĐH Kế toán tổng hợp K16	3,69	Xuất sắc	91,00	Xuất sắc	Xuất sắc	Kinh tế
31	CQ16DH0393	Hoàng Thị Vân Anh	ĐH Kế toán tổng hợp K16	3,61	Xuất sắc	99,00	Xuất sắc	Xuất sắc	Kinh tế
32	CQ17DH0457	Lê Ngọc Ánh	ĐH Kế toán tổng hợp K17	3,89	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	Kinh tế
33	CQ17DH0471	Nguyễn Thị Thương Huyền	ĐH Kế toán tổng hợp K17	3,69	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	Kinh tế
34	CQ15DH0227	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	ĐH Quản trị kinh doanh K15	3,76	Xuất sắc	98,00	Xuất sắc	Xuất sắc	Kinh tế
35	CQ17DH0524	Nguyễn Ngọc Ánh	ĐH Quản trị kinh doanh K17	3,78	Xuất sắc	95,00	Xuất sắc	Xuất sắc	Kinh tế
36	LA15DH0029	Vongkham Nida	ĐH Tài chính doanh nghiệp K15	3,80	Xuất sắc	98,00	Xuất sắc	Xuất sắc	Kinh tế
37	LA15DH0006	Hervaxeng Soutida	ĐH Tài chính doanh nghiệp K15	3,60	Xuất sắc	94,00	Xuất sắc	Xuất sắc	Kinh tế
38	LA16DH0031	Phonenida Phommachak	ĐH Tài chính doanh nghiệp K16	3,88	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	Kinh tế
39	CQ15DH0245	Lê Hồng Yến	ĐH Tài chính doanh nghiệp K15	3,82	Xuất sắc	90,00	Xuất sắc	Xuất sắc	Kinh tế
40	CQ16DH0555	Nguyễn Thảo My	ĐH Tài chính doanh nghiệp K16	3,89	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	Kinh tế
41	LA16DH0014	Tong Kue	ĐH khai thác mỏ K16	3,71	Xuất sắc	90,00	Xuất sắc	Xuất sắc	MCT
42	LA15DH0030	Thoumvilay Keo	ĐH CN phần mềm K15	3,39	Giỏi	90	Xuất sắc	Giỏi	CNTT
43	CQ15DH0010	Đỗ Mạnh Hùng	ĐH CN phần mềm K15	3,21	Giỏi	90	Xuất sắc	Giỏi	CNTT
44	CQ15DH0175	Trịnh Xuân Trung	ĐH CN phần mềm K15	3,45	Giỏi	90	Xuất sắc	Giỏi	CNTT
45	CQ18DH1529	Lại Thế Vinh	ĐH CN phần mềm K18	3,34	Giỏi	99	Xuất sắc	Giỏi	CNTT
46	LA15DH0003	Vangpor Chuyiyang	ĐH CNKT cơ khí ô tô K15	3,38	Giỏi	89,00	Tốt	Giỏi	CK - ĐL
47	LA16DH0029	Leexenthor Xaichuemoua	ĐH CNKT cơ khí ô tô K16	3,38	Giỏi	90,00	Xuất sắc	Giỏi	CK - ĐL
48	CQ15DH0001	Trần Văn Chính	ĐH CNKT cơ khí ô tô K15	3,69	Xuất sắc	88,00	Tốt	Giỏi	CK - ĐL
49	CQ15DH0282	Nguyễn Huy Tùng	ĐH CNKT cơ khí ô tô K15	3,64	Xuất sắc	88,00	Tốt	Giỏi	CK - ĐL
50	CQ15DH0027	Lê Văn Toàn	ĐH CNKT cơ khí ô tô K15	3,51	Giỏi	88,00	Tốt	Giỏi	CK - ĐL
51	CQ15DH0005	Trần Minh Đức	ĐH CNKT cơ khí ô tô K15	3,57	Giỏi	89,00	Tốt	Giỏi	CK - ĐL

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Tên lớp	Điểm TBCHT	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	Danh hiệu thi đua	Khoa
52	CQ15DH0026	Đặng Huy Toàn	ĐH CNKT cơ khí ô tô K15	3,60	Xuất sắc	89,00	Tốt	Giỏi	CK - ĐL
53	CQ15DH0013	Phạm Gia Khánh	ĐH CNKT cơ khí ô tô K15	3,57	Giỏi	89,00	Tốt	Giỏi	CK - ĐL
54	CQ15DH0030	Đinh Xuân Hoằng	ĐH CNKT cơ khí ô tô K15	3,37	Giỏi	88,00	Tốt	Giỏi	CK - ĐL
55	CQ15DH0031	Nguyễn Đình Quân	ĐH CNKT cơ khí ô tô K15	3,31	Giỏi	97,00	Xuất sắc	Giỏi	CK - ĐL
56	CQ15DH0028	Nguyễn Đức Toàn	ĐH CNKT cơ khí ô tô K15	3,20	Giỏi	87,00	Tốt	Giỏi	CK - ĐL
57	CQ18DH1046	Nguyễn Tiến Hiếu	ĐH CNKT ô tô K18 A	3,39	Giỏi	87,00	Tốt	Giỏi	CK - ĐL
58	CQ18DH1303	Trương Hoàng Việt	ĐH CNKT ô tô K18 A	3,06	Giỏi	87,00	Tốt	Giỏi	CK - ĐL
59	CQ15DH0164	Sầm Khánh Duy	ĐH CN phần mềm K15	3,21	Giỏi	82	Tốt	Giỏi	CNTT
60	CQ15DH0182	Hoàng Văn Đức	ĐH CN phần mềm K15	3,33	Giỏi	88	Tốt	Giỏi	CNTT
61	CQ15DH0276	Nguyễn Thị Hồng Huế	ĐH CN phần mềm K15	3,39	Giỏi	88	Tốt	Giỏi	CNTT
62	CQ15DH0171	Nguyễn Sơn Nam	ĐH CN phần mềm K15	3,21	Giỏi	88	Tốt	Giỏi	CNTT
63	CQ15DH0173	Vũ Hữu Thắng	ĐH CN phần mềm K15	3,42	Giỏi	83	Tốt	Giỏi	CNTT
64	CQ15DH0177	Đoàn Đỗ Duy Tùng	ĐH CN phần mềm K15	3,24	Giỏi	88	Tốt	Giỏi	CNTT
65	CQ16DH0249	Phạm Xuân Huy	ĐH Mạng máy tính K16	3,50	Giỏi	95,00	Xuất sắc	Giỏi	CNTT
66	CQ15DH0041	Phùng Trọng Chinh	ĐH CN kỹ thuật điện K15	3,50	Giỏi	94,00	Xuất sắc	Giỏi	Điện
67	CQ15DH0098	Hoàng Văn Tiến	ĐH CN kỹ thuật điện K15	3,53	Giỏi	95,00	Xuất sắc	Giỏi	Điện
68	CQ15DH0078	Nguyễn Viết Trung	ĐH CN kỹ thuật điện K15	3,58	Giỏi	93,00	Xuất sắc	Giỏi	Điện
69	CQ15DH0043	Trần Mạnh Cường	ĐH CN kỹ thuật điện K15	3,42	Giỏi	95,00	Xuất sắc	Giỏi	Điện
70	CQ15DH0060	Hoàng Công Minh	ĐH CN kỹ thuật điện K15	3,33	Giỏi	95,00	Xuất sắc	Giỏi	Điện
71	CQ16DH0069	Vũ Văn Toàn	ĐH CN kỹ thuật điện K16	3,73	Xuất sắc	88,00	Tốt	Giỏi	Điện
72	CQ16DH0160	Hồ Quang Thái	ĐH CN kỹ thuật điện K16	3,58	Giỏi	94,00	Xuất sắc	Giỏi	Điện
73	CQ16DH0222	Hà Quang Sơn	ĐH CN kỹ thuật điện K16	3,42	Giỏi	92,00	Xuất sắc	Giỏi	Điện
74	CQ17DH0792	Đậu Thị Vân Anh	ĐH CN kỹ thuật điện K17	3,55	Giỏi	98,00	Xuất sắc	Giỏi	Điện
75	CQ15DH0075	Trần Quốc Thắng	ĐH CN kỹ thuật điện tử K15	3,46	Giỏi	92,00	Xuất sắc	Giỏi	Điện
76	CQ17DH0681	Nguyễn Văn Thăng	ĐH CN kỹ thuật điện tử K17	3,30	Giỏi	92,00	Xuất sắc	Giỏi	Điện
77	CQ18DH0652	Ngô Văn Hoàng Đức	ĐH CN kỹ thuật điện tử K18	3,33	Giỏi	98,00	Xuất sắc	Giỏi	Điện
78	CQ18DH0125	Nguyễn Trung Thành	ĐH CN kỹ thuật điện tử K18	3,22	Giỏi	90,00	Xuất sắc	Giỏi	Điện

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Tên lớp	Điểm TBCHT	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	Danh hiệu thi đua	Khoa
79	CQ16DH0197	Phạm Đức Thành	ĐH CNKT tự động hóa K16	3,50	Giỏi	91,00	Xuất sắc	Giỏi	Điện
80	CQ17DH0268	Nguyễn Chí Chính	ĐH CNKT tự động hóa K17 A	3,54	Giỏi	99,00	Xuất sắc	Giỏi	Điện
81	CQ17DH0393	Trần Văn Phương	ĐH CNKT tự động hóa K17 A	3,43	Giỏi	88,00	Tốt	Giỏi	Điện
82	CQ17DH0047	Trương Tú An	ĐH CNKT tự động hóa K17 A	3,51	Giỏi	87,00	Tốt	Giỏi	Điện
83	CQ18DH1169	Đoàn Quang Sơn	ĐH CNKT tự động hóa K18 A	3,55	Giỏi	94,00	Xuất sắc	Giỏi	Điện
84	CQ18DH1445	Nguyễn Thái Nguyên	ĐH CNKT tự động hóa K18 A	3,39	Giỏi	87,00	Tốt	Giỏi	Điện
85	CQ18DH0392	Nguyễn Hoàng Anh	ĐH CNKT tự động hóa K18 A	3,32	Giỏi	88,00	Tốt	Giỏi	Điện
86	CQ18DH0022	Lương Minh Anh	ĐH CNKT tự động hóa K18 A	3,35	Giỏi	86,00	Tốt	Giỏi	Điện
87	CQ18DH0393	Nguyễn Hoàng Đại	ĐH CNKT tự động hóa K18 A	3,26	Giỏi	86,00	Tốt	Giỏi	Điện
88	CQ18DH0925	Đặng Duy Hợi	ĐH CNKT tự động hóa K18 B	3,55	Giỏi	90,00	Xuất sắc	Giỏi	Điện
89	CQ18DH0745	Nguyễn Tuấn Long	ĐH CNKT tự động hóa K18 B	3,55	Giỏi	93,00	Xuất sắc	Giỏi	Điện
90	CQ18DH0079	Lê Hữu Tâm	ĐH CNKT tự động hóa K18 B	3,52	Giỏi	90,00	Xuất sắc	Giỏi	Điện
91	CQ18DH1385	Chu Mạnh Cương	ĐH CNKT tự động hóa K18 B	3,29	Giỏi	90,00	Xuất sắc	Giỏi	Điện
92	CQ18DH1568	Nguyễn Phúc An	ĐH CNKT tự động hóa K18 B	3,29	Giỏi	90,00	Xuất sắc	Giỏi	Điện
93	CQ15DH0114	Sềnh Đức Hoàn	ĐH CNKT Tự động hóa K15 A	3,54	Giỏi	91,00	Xuất sắc	Giỏi	Điện
94	CQ15DH0110	Nguyễn Trường Giang	ĐH CNKT Tự động hóa K15 A	3,50	Giỏi	91,00	Xuất sắc	Giỏi	Điện
95	CQ15DH0119	Dương Văn Khải	ĐH CNKT Tự động hóa K15 A	3,54	Giỏi	91,00	Xuất sắc	Giỏi	Điện
96	CQ15DH0109	Mạc Văn Dũng	ĐH CNKT Tự động hóa K15 A	3,14	Giỏi	86,00	Tốt	Giỏi	Điện
97	CQ15DH0154	Lý Văn Ngân	ĐH CNKT Tự động hóa K15 B	3,40	Giỏi	89,00	Tốt	Giỏi	Điện
98	CQ15DH0144	Nguyễn Thiện Quang	ĐH CNKT Tự động hóa K15 B	3,33	Giỏi	83,00	Tốt	Giỏi	Điện
99	CQ15DH0076	Bùi Đức Thi	ĐH CNKT Tự động hóa K15 B	3,30	Giỏi	90,00	Xuất sắc	Giỏi	Điện
100	CQ15DH0213	Lê Ngọc Anh	ĐH Kế toán tổng hợp K15	3,74	Xuất sắc	84,00	Tốt	Giỏi	Kinh tế
101	CQ15DH0186	Nguyễn Thị Vân Anh	ĐH Kế toán tổng hợp K15	3,59	Giỏi	98,00	Xuất sắc	Giỏi	Kinh tế
102	CQ15DH0212	Triệu Thị Thảo	ĐH Kế toán tổng hợp K15	3,53	Giỏi	94,00	Xuất sắc	Giỏi	Kinh tế
103	CQ15DH0196	Vũ Minh Hồng	ĐH Kế toán tổng hợp K15	3,53	Giỏi	84,00	Tốt	Giỏi	Kinh tế
104	CQ15DH0198	Dương Thanh Thảo	ĐH Kế toán tổng hợp K15	3,53	Giỏi	85,00	Tốt	Giỏi	Kinh tế
105	CQ15DH0187	Vũ Thị Vân Anh	ĐH Kế toán tổng hợp K15	3,41	Giỏi	89,00	Tốt	Giỏi	Kinh tế

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Tên lớp	Điểm TBCHT	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	Danh hiệu thi đua	Khoa
106	CQ15DH0200	Nguyễn Thị Thảo	ĐH Kế toán tổng hợp K15	3,53	Giỏi	90,00	Xuất sắc	Giỏi	Kinh tế
107	CQ15DH0199	Đỗ Vi Thảo	ĐH Kế toán tổng hợp K15	3,44	Giỏi	85,00	Tốt	Giỏi	Kinh tế
108	CQ15DH0268	Bùi Phương Anh	ĐH Kế toán tổng hợp K15	3,26	Giỏi	84,00	Tốt	Giỏi	Kinh tế
109	CQ15DH0207	Lê Thu Hằng	ĐH Kế toán tổng hợp K15	3,29	Giỏi	91,00	Xuất sắc	Giỏi	Kinh tế
110	CQ15DH0195	Nguyễn Thu Hoài	ĐH Kế toán tổng hợp K15	3,41	Giỏi	84,00	Tốt	Giỏi	Kinh tế
111	CQ16DH0421	Nguyễn Thị Quỳnh	ĐH Kế toán tổng hợp K16	3,54	Giỏi	92,00	Xuất sắc	Giỏi	Kinh tế
112	CQ16DH0438	Đào Diệp Ly	ĐH Kế toán tổng hợp K16	3,39	Giỏi	94,00	Xuất sắc	Giỏi	Kinh tế
113	CQ16DH0018	Trần Bình Ninh	ĐH Kế toán tổng hợp K16	3,32	Giỏi	91,00	Xuất sắc	Giỏi	Kinh tế
114	CQ18DH1531	Nguyễn Kim Ngân	ĐH Kế toán tổng hợp K18	3,25	Giỏi	95,00	Xuất sắc	Giỏi	Kinh tế
115	CQ18DH1476	Vũ Khánh Linh	ĐH Kế toán tổng hợp K18	3,16	Giỏi	95,00	Xuất sắc	Giỏi	Kinh tế
116	CQ15DH0228	Nguyễn Thị Cẩm Tú	ĐH Quản trị kinh doanh K15	3,59	Giỏi	90,00	Xuất sắc	Giỏi	Kinh tế
117	CQ15DH0002	Đỗ Sỹ Đan	ĐH Quản trị kinh doanh K15	3,53	Giỏi	90,00	Xuất sắc	Giỏi	Kinh tế
118	CQ18DH1554	Tằng Thị Lâm	ĐH Quản trị kinh doanh K18	3,27	Giỏi	93,00	Xuất sắc	Giỏi	Kinh tế
119	LA15DH0004	Lidthideth Sengdao	ĐH Tài chính doanh nghiệp K15	3,17	Giỏi	90,00	Xuất sắc	Giỏi	Kinh tế
120	LA16DH0026	Xaypanya Siliya	ĐH CNKT hầm và cầu K16	3,44	Giỏi	81,00	Tốt	Giỏi	MCT
121	LA18DH0008	Nai Var	ĐH KT mỏ Hầm lò K18	3,29	Giỏi	97,00	Xuất sắc	Giỏi	MCT
122	CQ15DH0220	Nguyễn Quốc Quân	ĐH KT mỏ Hầm lò K15	3,34	Giỏi	81	Tốt	Giỏi	MCT
123	LA16DH0020	Maimeeyang Vangpor	ĐH khai thác mỏ K16	3,34	Giỏi	83,00	Tốt	Giỏi	MCT
124	CQ15DH0024	Cao Văn Thái	ĐH CNKT cơ khí ô tô K15	3,43	Giỏi	70,00	Khá	Khá	CK - ĐL
125	CQ15DH0036	Phạm Văn Hợp	ĐH CNKT cơ khí ô tô K15	3,20	Giỏi	94,00	Xuất sắc	Giỏi	CK - ĐL
126	CQ15DH0023	Nguyễn Trọng Tân	ĐH CNKT cơ khí ô tô K15	3,03	Khá	96,00	Xuất sắc	Khá	CK - ĐL
127	CQ15DH0017	Ngô Trường Nam	ĐH CNKT cơ khí ô tô K15	3,11	Khá	87,00	Tốt	Khá	CK - ĐL
128	CQ15DH0022	Hoàng Văn Phát	ĐH CNKT cơ khí ô tô K15	2,94	Khá	89,00	Tốt	Khá	CK - ĐL
129	CQ15DH0020	Phạm Quyền Ninh	ĐH CNKT cơ khí ô tô K15	2,86	Khá	89,00	Tốt	Khá	CK - ĐL
130	CQ15DH0038	Nguyễn Thiên Phước	ĐH CNKT cơ khí ô tô K15	2,83	Khá	87,00	Tốt	Khá	CK - ĐL
131	CQ16DH0634	Nguyễn Văn Nam	ĐH CNKT cơ khí ô tô K16	2,89	Khá	93,00	Xuất sắc	Khá	CK - ĐL
132	CQ16DH0430	Phạm Quý Hơn	ĐH CNKT cơ khí ô tô K16	2,74	Khá	80,00	Tốt	Khá	CK - ĐL

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Tên lớp	Điểm TBCHT	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	Danh hiệu thi đua	Khoa
133	CQ16DH0111	Lê Quang Huy	ĐH CNKT cơ khí ô tô K16	2,97	Khá	84,00	Tốt	Khá	CK - ĐL
134	CQ17DH0143	Vũ Văn Duy	ĐH CNKT cơ khí ô tô K17	2,75	Khá	98,00	Xuất sắc	Khá	CK - ĐL
135	CQ17DH0545	Vũ Quốc Khánh	ĐH CNKT cơ khí ô tô K17	2,58	Khá	84,00	Tốt	Khá	CK - ĐL
136	CQ18DH1029	Nguyễn Xuân Hoà	ĐH CNKT ô tô K18 A	3,06	Khá	88,00	Tốt	Khá	CK - ĐL
137	CQ18DH0737	Nguyễn Hoàng Long	ĐH CNKT ô tô K18 A	2,74	Khá	84,00	Tốt	Khá	CK - ĐL
138	CQ18DH1382	Lê Đức Tiến	ĐH CNKT ô tô K18 A	2,55	Khá	85,00	Tốt	Khá	CK - ĐL
139	CQ18DH0249	Lương Việt Anh	ĐH CNKT ô tô K18 B	2,90	Khá	80,00	Tốt	Khá	CK - ĐL
140	CQ18DH0947	Trần Văn Thắng	ĐH CNKT ô tô K18 B	2,77	Khá	80,00	Tốt	Khá	CK - ĐL
141	CQ18DH0374	Nguyễn Bình Nguyên	ĐH CNSX tự động K18	2,68	Khá	80,00	Tốt	Khá	CK - ĐL
142	CQ18DH1489	Vũ Xuân Trường	ĐH CNSX tự động K18	2,48	Khá	80,00	Tốt	Khá	CK - ĐL
143	CQ18DH0780	Vũ Quang Huy	ĐH CNSX tự động K18	2,61	Khá	80,00	Tốt	Khá	CK - ĐL
144	LA15DH0017	Chanfong Phetsakhone	ĐH CN phần mềm K15	3,03	Khá	KL	Tốt	Khá	CNTT
145	LA15DH0011	Phanthavong Photchama	ĐH CN phần mềm K15	2,97	Khá	88	Tốt	Khá	CNTT
146	LA16DH0048	Nidavanh Thaibamloung	ĐH CN phần mềm K16	2,83	Khá	93,00	Xuất sắc	Khá	CNTT
147	LA16DH0051	Nouk Xaiyavong	ĐH CN phần mềm K16	2,64	Khá	93,00	Xuất sắc	Khá	CNTT
148	CQ15DH0179	Phạm Hải Đăng	ĐH CN phần mềm K15	2,7	Khá	88	Tốt	Khá	CNTT
149	CQ15DH0168	Hoàng Trung Kiên	ĐH CN phần mềm K15	3,09	Khá	88	Tốt	Khá	CNTT
150	CQ15DH0183	Lại Đức Thành	ĐH CN phần mềm K15	2,7	Khá	88	Tốt	Khá	CNTT
151	CQ15DH0184	Trần Trọng Duy Thành	ĐH CN phần mềm K15	3	Khá	Tốt	Tốt	Khá	CNTT
152	CQ15DH0270	Trần Văn Thắng	ĐH CN phần mềm K15	2,67	Khá	88	Tốt	Khá	CNTT
153	CQ15DH0271	Phùng Văn Tiến	ĐH CN phần mềm K15	2,88	Khá	80	Tốt	Khá	CNTT
154	CQ16DH0090	Lưu Hải Tuân	ĐH CN phần mềm K16	3,13	Khá	93,00	Xuất sắc	Khá	CNTT
155	CQ18DH1259	Trịnh Nguyễn Công Diễn	ĐH CN phần mềm K18	2,66	Khá	96	Xuất sắc	Khá	CNTT
156	CQ18DH0588	Nguyễn Thanh Dương	ĐH CN phần mềm K18	2,97	Khá	96	Xuất sắc	Khá	CNTT
157	CQ18DH1580	Bùi Kim Hiếu	ĐH CN phần mềm K18	2,52	Khá	Tốt	Tốt	Khá	CNTT
158	CQ18DH1264	Dương Thái Liên	ĐH CN phần mềm K18	2,72	Khá	95	Xuất sắc	Khá	CNTT
159	CQ18DH0759	Nguyễn Thành Mạnh	ĐH CN phần mềm K18	2,69	Khá	KL	Tốt	Khá	CNTT

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Tên lớp	Điểm TBCHT	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	Danh hiệu thi đua	Khoa
160	CQ18DH0223	Nguyễn Hữu Thành	ĐH CN phần mềm K18	2,63	Khá	95	Xuất sắc	Khá	CNTT
161	CQ18DH1270	Vũ Thị Ngọc Thu	ĐH CN phần mềm K18	2,94	Khá	97	Xuất sắc	Khá	CNTT
162	CQ16DH0012	Nguyễn Đức Dũng	ĐH Mạng máy tính K16	3,15	Khá	94,00	Xuất sắc	Khá	CNTT
163	CQ16DH0422	Tạ Minh Đức	ĐH Mạng máy tính K16	2,68	Khá	91,00	Xuất sắc	Khá	CNTT
164	CQ16DH0425	Ngô Đình Khương	ĐH Mạng máy tính K16	2,58	Khá	88,00	Tốt	Khá	CNTT
165	CQ15DH0099	Nguyễn Chí Vĩ	ĐH CN kỹ thuật điện K15	3,25	Giỏi	72,00	Khá	Khá	Điện
166	CQ15DH0047	Nguyễn Mạnh Dũng	ĐH CN kỹ thuật điện K15	3,17	Khá	93,00	Xuất sắc	Khá	Điện
167	CQ15DH0089	Nguyễn Mạnh Cường	ĐH CN kỹ thuật điện K15	2,67	Khá	82,00	Tốt	Khá	Điện
168	CQ18DH0009	Nguyễn Quang Huy	ĐH CN kỹ thuật điện K18 A	2,83	Khá	91,00	Xuất sắc	Khá	Điện
169	CQ18DH0619	Phạm Văn Khoa	ĐH CN kỹ thuật điện K18 A	2,92	Khá	95,00	Xuất sắc	Khá	Điện
170	CQ18DH0727	Hoàng Văn Trường	ĐH CN kỹ thuật điện K18 A	2,78	Khá	90,00	Xuất sắc	Khá	Điện
171	CQ18DH0087	Nguyễn Trung Nghĩa	ĐH CN kỹ thuật điện K18 A	2,83	Khá	91,00	Xuất sắc	Khá	Điện
172	CQ15DH0071	Phạm Minh Quyết	ĐH CN kỹ thuật điện tử K15	2,91	Khá	71,00	Khá	Khá	Điện
173	CQ16DH0312	Ngô Việt Hoàng	ĐH CN kỹ thuật điện tử K16	3,86	Xuất sắc	70,00	Khá	Khá	Điện
174	CQ17DH0528	Cao Minh Tuệ	ĐH CN kỹ thuật điện tử K17	2,67	Khá	88,00	Tốt	Khá	Điện
175	CQ18DH0010	Nguyễn Hoàng Giang	ĐH CN kỹ thuật điện tử K18	2,89	Khá	90,00	Xuất sắc	Khá	Điện
176	CQ18DH0506	Đinh Văn Tùng	ĐH CN kỹ thuật điện tử K18	2,75	Khá	89,00	Tốt	Khá	Điện
177	CQ18DH0270	Phạm Gia Nguyên	ĐH CN kỹ thuật điện tử K18	2,75	Khá	89,00	Tốt	Khá	Điện
178	CQ18DH1220	Vũ Bá Hoàng	ĐH CN kỹ thuật điện tử K18	2,69	Khá	86,00	Tốt	Khá	Điện
179	CQ17DH0215	Hà Thế Uy	ĐH CNKT tự động hóa K17 A	2,87	Khá	89,00	Tốt	Khá	Điện
180	CQ17DH0786	Nguyễn Đức Quang	ĐH CNKT tự động hóa K17 B	2,76	Khá	85,00	Tốt	Khá	Điện
181	CQ17DH0768	Nguyễn Văn Tùng	ĐH CNKT tự động hóa K17 B	2,70	Khá	82,00	Tốt	Khá	Điện
182	CQ18DH0573	Nguyễn Trần Trung	ĐH CNKT tự động hóa K18 A	3,19	Khá	86,00	Tốt	Khá	Điện
183	CQ18DH0752	Nguyễn Trọng Tấn	ĐH CNKT tự động hóa K18 A	3,13	Khá	84,00	Tốt	Khá	Điện
184	CQ18DH0665	Vũ Gia Bảo	ĐH CNKT tự động hóa K18 A	3,10	Khá	85,00	Tốt	Khá	Điện
185	CQ18DH1539	Nguyễn Vũ Thành Công	ĐH CNKT tự động hóa K18 A	2,83	Khá	80,00	Tốt	Khá	Điện
186	CQ18DH0129	Nguyễn Ánh Dương	ĐH CNKT tự động hóa K18 A	2,81	Khá	85,00	Tốt	Khá	Điện

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Tên lớp	Điểm TBCHT	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	Danh hiệu thi đua	Khoa
187	CQ18DH0399	Triệu Sinh Trung	ĐH CNKT tự động hóa K18 A	2,90	Khá	86,00	Tốt	Khá	Điện
188	CQ18DH0459	Phan Bá Hùng	ĐH CNKT tự động hóa K18 A	2,77	Khá	82,00	Tốt	Khá	Điện
189	CQ18DH1015	Đỗ Văn Học	ĐH CNKT tự động hóa K18 A	2,55	Khá	84,00	Tốt	Khá	Điện
190	CQ18DH0730	Nguyễn Văn Đức	ĐH CNKT tự động hóa K18 A	2,52	Khá	86,00	Tốt	Khá	Điện
191	CQ18DH1410	Trần Xuân Oánh	ĐH CNKT tự động hóa K18 B	3,26	Giỏi	91,00	Xuất sắc	Giỏi	Điện
192	CQ18DH0422	Đồng Gia Bảo	ĐH CNKT tự động hóa K18 B	2,97	Khá	93,00	Xuất sắc	Khá	Điện
193	CQ18DH0342	Vũ Anh Tuấn	ĐH CNKT tự động hóa K18 B	3,03	Khá	89,00	Tốt	Khá	Điện
194	CQ18DH0013	Nguyễn Văn Kiên	ĐH CNKT tự động hóa K18 B	2,97	Khá	88,00	Tốt	Khá	Điện
195	CQ18DH0042	Lê Thành Công	ĐH CNKT tự động hóa K18 B	2,77	Khá	87,00	Tốt	Khá	Điện
196	CQ18DH0595	Trần Đức Thanh Tuấn	ĐH CNKT tự động hóa K18 B	3,00	Khá	88,00	Tốt	Khá	Điện
197	CQ18DH1322	Phạm Vĩnh Doanh	ĐH CNKT tự động hóa K18 B	2,84	Khá	90,00	Xuất sắc	Khá	Điện
198	CQ18DH1332	Nguyễn Thành Nam	ĐH CNKT tự động hóa K18 B	2,81	Khá	87,00	Tốt	Khá	Điện
199	CQ18DH0036	Lê Mạnh Nam	ĐH CNKT tự động hóa K18 B	2,84	Khá	88,00	Tốt	Khá	Điện
200	CQ15DH0148	Tô Ngọc Hiển	ĐH CNKT Tự động hóa K15 A	3,11	Khá	71,00	Khá	Khá	Điện
201	CQ15DH0088	Nguyễn Ngọc Hải	ĐH CNKT Tự động hóa K15 A	2,79	Khá	83,00	Tốt	Khá	Điện
202	CQ15DH0150	Bùi Ngọc Hùng	ĐH CNKT Tự động hóa K15 A	2,93	Khá	84,00	Tốt	Khá	Điện
203	CQ15DH0105	Phạm Minh Chiến	ĐH CNKT Tự động hóa K15 A	2,89	Khá	85,00	Tốt	Khá	Điện
204	CQ15DH0122	Vương Xuân Khánh	ĐH CNKT Tự động hóa K15 A	2,71	Khá	75,00	Khá	Khá	Điện
205	CQ15DH0127	Vũ Tuấn Minh	ĐH CNKT Tự động hóa K15 B	3,13	Khá	91,00	Xuất sắc	Khá	Điện
206	CQ15DH0155	Đặng Quang Nghĩa	ĐH CNKT Tự động hóa K15 B	2,93	Khá	84,00	Tốt	Khá	Điện
207	CQ15DH0125	Nguyễn Ngọc Linh	ĐH CNKT Tự động hóa K15 B	2,73	Khá	83,00	Tốt	Khá	Điện
208	CQ15DH0142	Chu Thiên Vũ	ĐH CNKT Tự động hóa K15 B	2,70	Khá	78,00	Khá	Khá	Điện
209	LA16DH0033	Norkeo Outhaithammavong	ĐH Kế toán tổng hợp K16	3,11	Khá	86,00	Tốt	Khá	Kinh tế
210	CQ15DH0203	Nguyễn Thành Trung	ĐH Kế toán tổng hợp K15	2,85	Khá	84,00	Tốt	Khá	Kinh tế
211	CQ16DH0383	Vi Thị Thùy Trang	ĐH Kế toán tổng hợp K16	3,18	Khá	72,00	Khá	Khá	Kinh tế
212	CQ16DH0088	Đỗ Phương Anh	ĐH Kế toán tổng hợp K16	3,03	Khá	89,00	Tốt	Khá	Kinh tế
213	CQ16DH0449	Mạc Thị Minh Ngọc	ĐH Kế toán tổng hợp K16	3,00	Khá	88,00	Tốt	Khá	Kinh tế

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Tên lớp	Điểm TBCHT	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	Danh hiệu thi đua	Khoa
214	CQ18DH1250	Nguyễn Thị Phương Chi	ĐH Kế toán tổng hợp K18	2,88	Khá	91,00	Xuất sắc	Khá	Kinh tế
215	LA15DH0025	Khanmeexai Dokkeo	ĐH Quản trị kinh doanh K10	2,90	Khá	70,00	Khá	Khá	Kinh tế
216	CQ15DH0267	Nguyễn Quốc Trung	ĐH Quản trị kinh doanh K15	2,94	Khá	84,00	Tốt	Khá	Kinh tế
217	CQ15DH0254	Đỗ Ngọc Hằng	ĐH Quản trị kinh doanh K15	2,82	Khá	86,00	Tốt	Khá	Kinh tế
218	CQ17DH0421	Phạm Thị Thanh Phương	ĐH Quản trị kinh doanh K17	3,03	Khá	90,00	Xuất sắc	Khá	Kinh tế
219	CQ17DH0721	Lê Thị Vân	ĐH Quản trị kinh doanh K17	2,81	Khá	91,00	Xuất sắc	Khá	Kinh tế
220	CQ18DH1479	Vũ Khánh Ly	ĐH Quản trị kinh doanh K18	2,82	Khá	93,00	Xuất sắc	Khá	Kinh tế
221	CQ18DH1143	Phạm Trường Kỳ	ĐH Quản trị kinh doanh K18	2,94	Khá	87,00	Tốt	Khá	Kinh tế
222	LA15DH0009	Nguyễn Văn Nhật Trọng	ĐH Tài chính doanh nghiệp K15	3,87	Xuất sắc	73,00	Khá	Khá	Kinh tế
223	LA15DH0002	Khounnakhanty Bounphisit	ĐH Tài chính doanh nghiệp K15	3,73	Xuất sắc	70,00	Khá	Khá	Kinh tế
224	LA15DH0028	Monexai Toun	ĐH Tài chính doanh nghiệp K15	3,60	Xuất sắc	70,00	Khá	Khá	Kinh tế
225	LA15DH0001	Hatsady Soudalin	ĐH Tài chính doanh nghiệp K15	3,70	Xuất sắc	70,00	Khá	Khá	Kinh tế
226	LA15DH0008	Xaiyavong Souphalin	ĐH Tài chính doanh nghiệp K15	3,30	Giỏi	70,00	Khá	Khá	Kinh tế
227	LA18DH0021	Viengsavanh Thongsavat	ĐH CNKT xây dựng hầm và cầu K18	3,05	Khá	95,00	Xuất sắc	Khá	MCT
228	CQ18DH1271	Phạm Tuấn Anh	ĐH CNKT xây dựng hầm và cầu K18	3,27	Giỏi	96,00	Xuất sắc	Giỏi	MCT
229	CQ15DH0217	Nguyễn Viết Hoàng	ĐH KT mỏ Hầm lò K15	3,17	Khá	81	Tốt	Khá	MCT
230	LA16DH0005	Anouvat Lattanapanya	ĐH khai thác mỏ K16	3,18	Khá	81,00	Tốt	Khá	MCT
231	LA16DH0025	Khampaeng Phatthana	ĐH khai thác mỏ K16	3,08	Khá	81,00	Tốt	Khá	MCT
232	CQ16DH0626	Nguyễn Văn Hào	ĐH khai thác mỏ K16	3,21	Giỏi	83,00	Tốt	Giỏi	MCT